

Bản án số: 497/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11-5-2022

V/v tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huyền Tôn Nữ Kiều Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ông Nguyễn Đức Vinh;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 607/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021 về “Tranh chấp về ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 231/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị G, sinh năm: 1966

Địa chỉ: 56/6C, Tổ 4, Khu phố 7, phường THT, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Phạm Hữu Nh, sinh năm: 1963

Địa chỉ: 56/6C, Tổ 4, Khu phố 7, phường THT, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, các bên đương sự trình bày:

* Về nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 05 tháng 11 năm 2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Phạm Thị G trình bày:

Bà và ông Phạm Hữu Nh đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (Sau đây gọi tắt là UBND) xã ĐHT (Nay là phường THT), Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy chứng nhận kết hôn số 107 ngày 17/10/1986.

Từ năm 2015, vợ chồng bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông Nh thường xuyên uống rượu rồi lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm làm ảnh hưởng đến tinh thần, sức khỏe của bà, ảnh hưởng đến hàng xóm. Mặc dù bà đã cố gắng khuyên nhủ nhưng ông Nh vẫn không thay đổi nên bà yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Nh.

Về con chung: Bà G xác định, bà và ông Nh có hai con chung tên Phạm Thành L, sinh ngày 25/7/1987 và Phạm Thị Thúy H, sinh ngày 03/7/1995. Các con đều đã trưởng thành.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về ý kiến, đề nghị của bị đơn:

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Phạm Hữu Nh không đến Tòa án, cũng không gửi văn bản trả lời về nội dung đơn kiện mặc dù đã được Tòa án nhân dân Quận 12 tổng đạt thông báo thụ lý và triệu tập đến tòa để giải quyết vụ kiện.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên tòa có ý kiến như sau :

Về thủ tục tố tụng: Thủ tục khởi kiện và thụ lý vụ án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử tuân theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Ngoài ra còn nhận xét về việc tham gia tố tụng của các đương sự.

Về nội dung: Giữa bà Phạm Thị G và ông Phạm Hữu Nh đã xảy ra mâu thuẫn từ lâu, ông Nh đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt thể hiện việc ông Nh không mong muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Bà Phạm Thị G nộp đơn xin ly hôn với ông Phạm Hữu Nh nên đây là “Tranh chấp về ly hôn”. Bị đơn có địa chỉ tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về thủ tục tố tụng:*

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do, theo quy định tại các điểm a và b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử

vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị G và ông Phạm Hữu Nh tự nguyện tìm hiểu, kết hôn năm 1986, có đăng ký tại UBND xã ĐHT (Nay là phường THT), Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy chứng nhận kết hôn số 107 ngày 17/10/1986 là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên bà G có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”. Tuy nhiên, qua lời khai của bà G thì giữa bà và ông Nh vợ chồng bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông Nh thường xuyên uống rượu rồi lãng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm làm ảnh hưởng đến tinh thần, sức khỏe của bà. Kết quả xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân của bà G và ông Nh như sau: “Giữa bà Phạm Thị G và ông Phạm Hữu Nh xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi trong 01 năm qua vì ông Nh quá ghen. 02 ông bà đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay”. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông Nh không đến tòa để trình bày ý kiến của mình chứng tỏ ông không có thiện chí cũng không có mong muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng.

Từ những nhận định trên, xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Phạm Thị G và ông Phạm Hữu Nh là gay gắt, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà G về việc xin ly hôn với ông Nh cũng như ý kiến phát biểu của Viện Kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận.

Về con chung: Qua trình bày của bà G cùng xác minh của địa phương xác định, bà G và ông Nh có hai con chung tên Phạm Thành L, sinh ngày 25/7/1987 và Phạm Thị Thúy H, sinh ngày 03/7/1995. Các con đều đã trưởng thành.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về án phí:

Bà Phạm Thị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, cân trừ với tiền tạm ứng án phí đã nộp, bà G đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điểm a và b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị G được ly hôn với ông Phạm Hữu Nh (Giấy chứng nhận kết hôn số 107 do UBND xã ĐHT (Nay là phường THT), Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/10/1986).

1.2. Về con chung: Có 02 (Hai) con chung tên Phạm Thành L, sinh ngày 25/7/1987 và Phạm Thị Thúy H, sinh ngày 03/7/1995. Các con đều đã thành niên.

1.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Bà Phạm Thị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng. Bà G đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2021/0022156 ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên được cản trừ. Bà G đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Quận 12;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huyền Tôn Nữ Kiều Hạnh